

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2024

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê

Bà Lãnh Thị Muôn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:**
Ông Lương Ngọc Tân – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Triệu Thị P**; sinh năm 2001.

Địa chỉ: T - T - N - Cao Bằng. Có mặt

- **Bị đơn:** Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: T - V - N - Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Triệu Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị P kết hôn với anh Lưu Văn T năm 2022, hôn nhân tự nguyện, được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình, vay nợ để chơi cờ bạc trên mạng. Sự việc đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng khắc phục,

mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lưu Văn T đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không hợp tác do đó không tiến hành lấy được lời khai và hòa giải.

Theo biên bản xác minh ngày 02/8/2024 tại xóm T, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng; ông Nông Văn Q là bố đẻ của anh Lưu Văn T cho biết: Ông là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh T, sau khi nhận ông đã thông tin cho anh T, anh T biết việc chị P yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến gì. Sau khi kết hôn, anh T chị P đi làm thuê ở dưới xuôi, không mấy khi chung sống cùng gia đình, ông chỉ biết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do anh T nợ nần. Hai vợ chồng ly thân cũng khá lâu, ông Q cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh T hiện nay ở đâu mà chỉ liên lạc qua điện thoại. Anh T và chị P không có con chung, nợ chung và tài sản chung gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Nguyên đơn chị Triệu Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Triệu Thị P được ly hôn anh Lưu Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Triệu Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Văn T. Anh T có hộ khẩu và địa chỉ

thường trú tại xóm T, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn anh Lưu Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Văn T.

[2] *Về quan hệ vợ chồng*: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 48 đăng ký ngày 26/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng giữa chị Triệu Thị P và anh Lưu Văn T, hôn nhân của chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Theo chị P do anh T không có trách nhiệm với gia đình, vay nợ để chơi cờ bạc trên mạng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không hợp tác, nên không ghi nhận được ý kiến của anh T. Tại biên bản xác minh ngày 02/8/2024 thể hiện vợ chồng chị P anh T có xảy ra mâu thuẫn và ly thân đã lâu.

Xét thấy vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh T không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng xa nhau kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác anh Lưu Văn T cũng biết việc chị P có yêu cầu ly hôn nhưng không có thiện chí hòa giải tháo gỡ mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị P.

[3] *Về con chung*: Không có.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn mà phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Chị Triệu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị P đối với anh Lưu Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 đăng ký ngày 26/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng giữa chị Triệu Thị P và anh Lưu Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Không có

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có

4. *Về án phí*: Chị Triệu Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003058 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Triệu Thị P đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Vũ Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA NHẤTÊN TÒA**

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lê

Lãnh Thị Muôn

Nông Thanh Chuyên